

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày 28- 7- 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên
tòa:** Bà Đoàn Thị Tình-Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày
20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài” sản theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Phát Đ, sinh năm: 1987 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 98 đường Mai Thị Hồng H, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

2. Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 41 Mạc Thiên T, khu phố 3, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

- Bị đơn:

1. Bà Vương A, sinh năm: 1966 (có mặt).

2. Ông Nguyễn H, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1/3A đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là ông Huỳnh Phát Đ, ông Nguyễn Tấn Th:** Vào ngày 28/9/2020 ông Đ và ông Th có cho bà Vương A và ông Nguyễn H vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), khi vay có làm biên nhận bà A và ông H cùng ký tên. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng, thời hạn vay 04 tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả bà A và ông H không thanh toán nợ như cam kết nên từ đó phát sinh tranh chấp. Ông Th và ông Đ khởi kiện yêu cầu bà A và ông H trả số tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và yêu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 28/9/2020 đến khi trả xong nợ.

- **Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn là bà Vương A:** Bà A thừa nhận có vay nợ của ông Th và ông Đ số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và có ký biên nhận nợ cùng với con trai tên Nguyễn H. Tuy nhiên, bà khai đã trả lãi được 262 ngày với số tiền là 65.500.000 đồng (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng thói quen làm ăn với nhau nên không có viết biên nhận. Nay bà đồng ý trả tiền vốn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), xin không trả lãi vì hiện tại bà đang bị bệnh không có khả năng và xin trả dần nhưng chưa xác định được số tiền, thời gian cụ thể.

- **Bị đơn là ông Nguyễn H:** Vắng mặt.

- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định, đối với bị đơn ông Nguyễn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phát Đ, ông Nguyễn Tấn Th yêu cầu bà A, ông H trả nợ gốc vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tính lãi theo quy định pháp luật là có căn cứ chấp nhận phù hợp quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Huỳnh Phát Đ, ông Nguyễn Tấn Th khởi kiện bị đơn là bà Vương A và ông Nguyễn H có cùng nơi cư trú tại 1/3A đường Lâm Quang K, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang yêu cầu trả số tiền vay. Nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Phát Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến xét xử vụ án.

[2]- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Huỳnh Phát Đ, ông Nguyễn Tấn Th: Ông Th và ông Đ khởi kiện yêu cầu bà A và ông H trả số tiền vay theo biên nhận mượn tiền ngày 28/9/2020 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án bà A thừa nhận có nợ ông Đ, ông Th số tiền này. Ông H vắng mặt nhưng bà A xác nhận ông H biết được nội dung khởi kiện của ông Đ, ông Th nhưng không có ý kiến gì và không có lời khai cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào văn bản cho vay tiền ngày 28/9/2020 số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) có chữ ký bên cho vay là Huỳnh Phát Đ, Nguyễn Tấn Th bên vay là Vương A, Nguyễn H, thì việc vay mượn tiền giữa ông Đ, ông Th với bà A, ông H đủ các điều kiện để giao dịch có hiệu lực theo quy định pháp luật tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà A, ông H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch mà ông bà xác lập. Bà A cho rằng đã trả được 262 ngày tiền lãi với số tiền 65.500.000 đồng (sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh và chứng cứ Hội Đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời khai của bà A.

Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ của bên vay buộc bà A, ông H trả cho ông Đ, ông Th số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo biên nhận mượn tiền ngày 28/9/2020 là phù hợp.

[3]- Xét yêu cầu tình lãi suất vay: Ông Đ, ông Th và bà A thống nhất khi vay có thỏa thuận lãi suất nhưng ông Đ, ông Th khai vay lãi suất 3%/tháng, còn bà A khai đã trả lãi theo ngày. Các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất, do đó lãi suất được xác định theo mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Lãi suất vay được tính như sau: [Tiền vay 50.000.000 đồng x lãi suất (50% x 20%/năm) x 22 tháng (kể từ ngày vay 28/9/2020 đến ngày xét xử 28/7/2020)] = 9.130.000.000 đồng (chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, số tiền vốn và lãi buộc bà A, ông H phải trả cho ông Đ, ông Th là: Tiền vay 50.000.000 đồng + lãi suất 9.130.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 59.130.000.000 đồng (năm mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

[4]- Các vấn đề khác: Đối với yêu cầu xin trả dần của bà A nhưng không xác định mỗi tháng trả số tiền bao nhiêu và không xác định thời gian cụ thể nên Hội đồng xét xử xem xét. Mặt khác, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án theo quy định tại Mục I, phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

[5]- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ, ông Th được chấp nhận nên bà A, ông H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là: (59.130.000 đồng x 5%) = 2.956.500 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Ông Đ, ông Th được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002251 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 357; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Huỳnh Phát Đ, ông Nguyễn Tấn Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn- bà Vương A, ông Nguyễn H. Buộc bà A và ông H có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đ, ông Th tổng số tiền vay vốn và lãi là 59.130.000.000 đồng (năm mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà A, ông H phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.956.500 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Ông Đ, ông Th được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0002251 ngày 25/4/2022** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

3. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp.Rạch Giá;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy